

Số: 23/2019/QĐST- HNGĐ

Hải Dương, ngày 25 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Lại Anh Vân

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Thúy Hà – Cán bộ Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Phạm Thị Thùy –
Kiểm sát viên, tham gia phiên họp

Ngày 25 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 79/2019/TLST-HNGĐ ngày 07/3/2019 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung*”. Theo Quyết định mở phiên họp số 35/2019/QĐMPH-HNGĐ ngày 16/4/2019, gồm những người tham gia tổ tụng sau đây:

* Người yêu cầu:

1. Anh Nguyễn Hoàng C, sinh ngày 11/6/1984.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn T, xã Tr, huyện C, tỉnh Hải Dương.

Hiện ở: Cộng hòa Xlôvakia.

2. Chị Ninh Thị H, sinh ngày 15/7/1988.

Trú tại: Thôn T, xã Tr, huyện C, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn ly hôn của chị Ninh Thị H và các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện :
Trước đây gia đình chị sinh sống tại thành phố V, qua giới thiệu có quen biết anh C, hai bên tìm hiểu khoảng 1 năm thì anh C về Việt Nam làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (viết tắt UBND) phường 3, Thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ngày 06/10/2010. Sau khi kết hôn được 1 tháng anh C sang Xlô - Va – Kia, vợ chồng thường xuyên liên lạc, 1 năm sau chị sang đoàn tụ với chồng. Trong thời gian sinh sống tại Xlô – Va – Kia vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, hai bên đã tìm nhiều biện pháp để khắc phục nhưng vợ chồng vẫn có khoảng cách.

Nay cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung : Vợ chồng có một con chung là Ninh Thanh M, sinh ngày 30/6/2018 đã được đăng ký khai sinh ở Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Xlô – Va – Kia. Đến ngày 02/01/2019 thì được nhập hộ khẩu tại nhà ông Ninh Văn L là bố đẻ chị. Ly hôn quan điểm của chị được nuôi con, không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung : Không có, ly hôn không đề nghị Tòa án giải quyết.

Do điều kiện công việc nên chị đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Theo đơn ly hôn của anh Nguyễn Hoàng C và các tài liệu thể hiện : Anh và chị H tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND phường 3, thành phố V, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu ngày 06/10/2010. Một năm sau ngày cưới chị H sang Xlô – Va – Kia đoàn tụ với anh, vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến khi sinh con thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không tìm thấy tiếng nói chung và thường xuyên cãi nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H.

Về con chung: Vợ chồng có 1 con chung là Ninh Thanh M, sinh ngày 30/6/2018, ly hôn anh đồng ý để chị H nuôi con, nếu chị H yêu cầu cấp dưỡng anh sẽ có trách nhiệm.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, ly hôn không đề nghị Tòa án giải quyết.

Do điều kiện anh quay lại Xlô – Va – Kia làm việc nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt và ủy quyền cho chị H giao nhận các tài liệu cho Tòa án.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã trưng cầu giám định tài liệu do anh C nộp tại Tòa án gồm đơn ly hôn, đơn xin vắng mặt, giấy ủy quyền để xác định chữ ký trong các tài liệu này có phải là của anh Nguyễn Hoàng C hay không. Tại Kết luận số 19/KLGĐ ngày 09/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chữ ký đứng tên Nguyễn Hoàng C trên các tài liệu cần giám định với chữ ký cùng tên trên các tài liệu mẫu so sánh do cùng một người viết ra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm:

-Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ việc: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy cuộc sống hôn nhân giữa anh Nguyễn Hoàng C và chị Ninh Thị H đã trầm trọng, không

thể kéo dài. Do vậy đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận thỏa thuận ly hôn của chị H và anh C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự và quan điểm đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. *Về tố tụng:* Anh Nguyễn Hoàng C đang lao động, làm việc tại Cộng Hòa Xô -Va - Kia. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án chị H, anh C đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Anh C không về Việt Nam tham gia tố tụng nhưng đã gửi các tài liệu gồm: Đơn xin ly hôn, đơn xin vắng mặt, giấy ủy quyền Tòa án đã trưng cầu giám định với những mẫu so sánh và có kết luận do cùng một người viết ra. Nền đủ cơ sở khẳng định ý chí, quan điểm ly hôn của anh C . Căn cứ Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp vắng mặt chị H, anh C

[2]. *Về nội dung:*

Anh Nguyễn Hoàng C và chị Ninh Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường 3, thành phố V, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu ngày 06/10/2010, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn được 01 tháng anh C sang Xô – Va – Kia lao động, một năm sau chị H sang đoàn tụ với chồng. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, đến khi chị H sinh con mâu thuẫn càng trở lên trầm trọng. Nay cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và có đơn xin ly hôn, xét thấy mâu thuẫn giữa anh C, chị H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh chị.

Về con chung: Anh C chị H có một con chung là Ninh Thanh M, sinh ngày 30/6/2018. Hiện cháu còn nhỏ, ly hôn anh C chị H thỏa thuận để chị H nuôi dưỡng, anh C không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét thấy sự thỏa thuận của hai bên là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên có căn cứ chấp nhận.

Anh C được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[3]. *Về Lệ phí:* Chấp nhận sự tự nguyện của chị Ninh Thị H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn theo quy định.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55, 58, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

- Về quan hệ vợ chồng: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ninh Thị H và anh Nguyễn Hoàng C.

- Về quan hệ con chung: Giao cháu Ninh Thanh M, sinh ngày 30/6/2018 cho chị Ninh Thị H tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Ninh Thị H không yêu cầu anh Nguyễn Hoàng C phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung .

Anh C được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở

2. Về lệ phí: Chị Ninh Thị H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0006074 ngày 28 tháng 02 năm 2019 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp

(Đã ký)

Lại Anh Vân